HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 48/2025/NQ-HĐND	*Phú Thọ, ngày 25 tháng 11 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và mức chi tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ chi tiếp khách trong nước;

Căn cứ Thông tư số 54/2021/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 35 Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;

Xét Tờ trình số 8790/TTr-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ chi tiếp khách trong nước của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và mức chi tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tỉnh Phú Thọ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và mức chi tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 33 Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp sử dụng kinh phí do ngân sách Nhà nước hỗ trợ của tỉnh Phú Thọ (sau đây gọi là cơ quan, đơn vị).

Điều 2. Mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh Phú Thọ do tỉnh chi toàn bộ chi phí trong nước

1. Chi đón, tiễn khách tại sân bay

a) Chi tặng hoa cho các đối tượng sau: Trưởng đoàn và phu nhân (phu quân) đối với khách hạng đặc biệt, Trưởng đoàn khách hạng A, hạng B. Mức chi tặng hoa: 500.000 đồng/1 người.

b) Chi thuê phòng chờ tại sân bay áp dụng đối với khách hạng đặc biệt, khách hạng A, khách hạng B. Giá thuê phòng chờ thanh toán căn cứ theo hóa đơn hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật.

c) Chi xe ô tô đưa, đón khách đối với khách hạng đặc biệt, khách hạng A, khách hạng B (trường hợp thuê xe): Giá thuê xe được thanh toán căn cứ vào hợp đồng thuê xe và hóa đơn hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật.

2. Tiêu chuẩn về thuê chỗ ở

a) Khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn.

b) Đoàn khách hạng A

Trưởng đoàn: 5.500.000 đồng/người/ngày;

Phó đoàn: 4.500.000 đồng/người/ngày;

Đoàn viên: 3.500.000 đồng/người/ngày.

c) Đoàn khách hạng B

Trưởng đoàn; Phó đoàn: 4.500.000 đồng/người/ngày;

Đoàn viên: 2.800.000 đồng/người/ngày.

d) Đoàn khách hạng C

Trưởng đoàn: 2.500.000 đồng/người/ngày;

Đoàn viên: 1.800.000 đồng/người/ngày.

e) Khách mời quốc tế khác: 800.000 đồng/người/ngày.

Giá thuê chỗ ở quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm e khoản này đã bao gồm cả bữa ăn sáng. Trường hợp thuê chỗ ở không bao gồm tiền ăn sáng trong giá thuê thì cơ quan, đơn vị chi tiền ăn sáng tối đa bằng 10% mức ăn của một người trong 01 ngày đối với từng hạng khách. Tổng mức tiền thuê chỗ ở trong trường hợp không bao gồm tiền ăn sáng và mức chi tiền ăn sáng cho khách không vượt quá mức chi thuê chỗ ở quy định nêu trên.

3. Tiêu chuẩn ăn hằng ngày (bao gồm 2 bữa trưa, tối, có cả đồ uống)

a) Khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn;

b) Đoàn khách hạng A: 1.500.000 đồng/ngày/người;

c) Đoàn khách hạng B: 1.000.000 đồng/ngày/người;

d) Đoàn khách hạng C: 800.000 đồng/ngày/người;

e) Khách mời quốc tế khác: 600.000 đồng/ngày/người.

Trong trường hợp cần thiết phải có cán bộ của cơ quan, đơn vị đón tiếp đi ăn cùng đoàn thì được tiêu chuẩn ăn như đối với đoàn viên của đoàn khách nước ngoài.

4. Tổ chức chiêu đãi

a) Khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn.

b) Đối với khách hạng A, hạng B, hạng C, khách mời quốc tế khác: Mỗi đoàn khách được tổ chức chiêu đãi một lần. Mức chi chiêu đãi khách tối đa không vượt quá mức tiền ăn một ngày của khách theo quy định tại khoản 3 Điều này.

c) Mức chi chiêu đãi trên đã bao gồm tiền đồ uống (khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam) và được áp dụng cho cả đại biểu và phiên dịch của tỉnh Phú Thọ tham gia tiếp đoàn. Danh sách đại biểu của tỉnh Phú Thọ căn cứ theo chương trình, đề án đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Trong ngày tổ chức tiệc chiêu đãi, thì bữa trưa (hoặc tối) còn lại (nếu có) được thực hiện theo tiêu chuẩn bằng 50% tiêu chuẩn ăn hàng ngày theo quy định tại Khoản 3 Điều này.

5. Tiêu chuẩn tiếp xã giao và các buổi làm việc

a) Khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn;

b) Đoàn khách hạng A: 150.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày);

c) Đoàn khách hạng B: 80.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày);

d) Đoàn khách hạng C, khách mời quốc tế khác: 60.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày).

Đại biểu và phiên dịch của tỉnh Phú Thọ tham gia tiếp khách được áp dụng tiêu chuẩn tiếp xã giao như thành viên của đoàn. Danh sách đại biểu của tỉnh Phú Thọ do đơn vị được giao chủ trì đón tiếp phê duyệt.

6. Chi dịch thuật

a) Biên dịch một trong 6 ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc sang Tiếng Việt (gồm: Tiếng Ả Rập, tiếng Hoa, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga và tiếng Tây Ban Nha): 150.000 đồng/trang (350 từ);

b) Biên dịch Tiếng Việt sang một trong 6 ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc: 180.000 đồng/trang (350 từ);

c) Đối với các ngôn ngữ ngoài ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi biên dịch được phép tăng tối đa 30% so với mức chi biên dịch tại điểm a, điểm b khoản 6 Điều này;

d) Dịch nói thông thường: 250.000 đồng/giờ/người, tương đương 2.000.000 đồng/ngày/người làm việc 8 tiếng;

đ) Dịch đuổi (dịch đồng thời): 500.000 đồng/giờ/người, tương đương 4.000.000 đồng/ngày/người làm việc 8 tiếng;

e) Trường hợp đặc biệt tổ chức các hội nghị quốc tế có quy mô lớn, hội nghị quốc tế có tính chất chuyên ngành cần phải thuê phiên dịch có trình độ dịch đuổi cao hơn quy định tại điểm đ Khoản 6 Điều này: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì hội nghị quốc tế quyết định mức chi dịch nói cho phù hợp và phải tự sắp xếp trong phạm vi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện;

g) Trường hợp sử dụng cán bộ của cơ quan, đơn vị để tham gia công tác biên dịch, phiên dịch: Được thanh toán tối đa bằng 50% mức biên dịch, phiên dịch tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ Khoản 6 Điều này. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm quyết định mức chi cụ thể trong từng trường hợp và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị;

h) Trường hợp phải thuê phiên dịch tham gia đón tiếp đoàn khách tham dự hội nghị quốc tế, thì tùy trường hợp cụ thể, cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị quyết định việc thanh toán các khoản chi phí đi lại (nếu có), phòng nghỉ, tiêu chuẩn ăn hàng ngày của người phiên dịch tối đa bằng chế độ đón tiếp đối với đoàn viên của đoàn khách nước ngoài.

Việc thuê biên dịch, phiên dịch chỉ được thực hiện khi cơ quan, đơn vị không có người biên dịch, phiên dịch đáp ứng được yêu cầu.

7. Chi văn hóa, văn nghệ

a) Đối với đoàn khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn;

b) Đoàn khách hạng A, hạng B và hạng C, khách mời quốc tế khác: Tối đa mỗi đoàn chỉ được mời xem biểu diễn nghệ thuật một lần theo giá vé tại rạp hoặc theo hợp đồng biểu diễn.

8. Chi tặng phẩm

Tặng phẩm là sản phẩm do Việt Nam sản xuất và thể hiện bản sắc văn hoá dân tộc. Căn cứ tính chất công việc, yêu cầu đối ngoại của từng đoàn khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh Phú Thọ, thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn chịu trách nhiệm đón đoàn quyết định chi tặng phẩm trên tinh thần tiết kiệm, không phô trương hình thức, cụ thể như sau:

a) Khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn;

b) Đoàn khách hạng A:

Trưởng đoàn và Phu nhân (Phu quân): 1.300.000 đồng/người;

Các thành viên khác (thành viên chính thức và quan chức tùy tùng): 500.000 đồng/người.

c) Đoàn khách hạng B:

Trưởng đoàn và Phu nhân (Phu quân): 900.000 đồng/người;

Các thành viên khác (thành viên chính thức và quan chức tùy tùng): 500.000 đồng/người.

d) Khách mời quốc tế khác: 500.000 đồng/người.

9. Chế độ, tiêu chuẩn chi khi đưa đoàn khách nước ngoài đi công tác tại địa phương và cơ sở

a) Trường hợp cần thiết phải đưa khách đi thăm, làm việc tại các địa phương hoặc cơ sở theo chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền quyết định thì tiêu chuẩn đón tiếp như sau:

Cơ quan, đơn vị chủ trì đón tiếp khách chịu trách nhiệm chi toàn bộ chi phí đưa đón khách từ nơi ở chính tới địa phương, cơ sở và chi phí ăn, nghỉ cho khách trong những ngày khách làm việc tại địa phương, cơ sở theo các mức chi quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này; chi dịch thuật theo quy định tại khoản 6 Điều này (nếu có).

Cơ quan, đơn vị ở địa phương hoặc cơ sở nơi khách đến thăm và làm việc chi tiếp khách xã giao và các buổi làm việc theo quy định tại khoản 5 Điều này. Chi dịch thuật theo quy định tại khoản 6 Điều này (nếu có).

b) Chế độ đối với cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Phú Thọ cử người tham gia đoàn tháp tùng khách đi thăm và làm việc ở địa phương: Thực hiện chế độ công tác phí theo quy định tại Nghị quyết 18/2025/NQ-HĐND ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ quy định các mức chi cụ thể về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Trường hợp đối ngoại phải ở cùng khách sạn với đoàn khách quốc tế, thì cán bộ tỉnh Phú Thọ được thuê phòng nghỉ theo tiêu chuẩn 2 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) tại khách sạn nơi đoàn khách quốc tế ở. Trường hợp đoàn có lẻ người khác giới thì người lẻ được thuê 01 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) tại khách sạn nơi đoàn khách quốc tế ở.

10. Chi đưa khách đi tham quan

Căn cứ tính chất công việc, yêu cầu đối ngoại của từng đoàn khách, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm đón đoàn quyết định trong kế hoạch đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt, việc đưa khách đi tham quan trên tinh thần tiết kiệm, không phô trương hình thức.

Mức chi đưa đón khách từ nơi ở chính đến điểm tham quan, chi ăn, nghỉ cho khách trong những ngày đi tham quan theo các mức chi quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này và được áp dụng cho cả cán bộ phía tỉnh Phú Thọ tham gia đưa đoàn đi tham quan. Số lượng cán bộ tỉnh Phú Thọ tham gia đoàn do thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì đón đoàn phê duyệt.

11. Trách nhiệm chi tiếp khách trong trường hợp đoàn vào tỉnh Phú Thọ làm việc với nhiều cơ quan, đơn vị

Trường hợp đoàn vào làm việc với nhiều cơ quan, đơn vị theo chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thì cơ quan, đơn vị chủ trì trong việc đón đoàn chịu trách nhiệm về chi phí đón, tiễn, tiền ăn, tiền thuê chỗ ở, đi lại của đoàn theo mức chi quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này.

Các cơ quan, đơn vị có kế hoạch, chương trình làm việc với đoàn sẽ chịu trách nhiệm chi phí tiếp đoàn trong thời gian đoàn làm việc với cơ quan, đơn vị mình theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Mức chi tiếp khách áp dụng theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều này.

Điều 3. Mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh Phú Thọ do tỉnh chi một phần chi phí trong nước

1. Đối với các đoàn khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh Phú Thọ do khách tự túc ăn, ở. Tỉnh chỉ chi các khoản đón tiếp đối ngoại khác cụ thể:

a) Đối với khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn.

b) Đối với khách hạng A, hạng B, hạng C, khách mời quốc tế khác: Cơ quan, đơn vị chủ trì đón tiếp đoàn được chi đón tiếp đoàn như sau:

Chi đón tiếp tại sân bay, chi phương tiện đi lại trong thời gian đoàn làm việc tại Phú Thọ, chi tiếp xã giao các buổi làm việc; chi dịch thuật, chi tặng phẩm. Trong trường hợp vì quan hệ đối ngoại xét thấy cần thiết thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp quyết định chi chiêu đãi hoặc chi mời cơm thân mật và phải được duyệt trong đề án, kế hoạch đón đoàn.

Mức chi theo từng hạng khách thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 4, khoản 5, khoản 6 và khoản 7, khoản 8 Điều 2 Nghị quyết này.

c) Trường hợp cần thiết phải đưa khách đi thăm, làm việc tại các địa phương hoặc cơ sở theo chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền quyết định thì thực hiện chi đón tiếp theo quy định tại khoản 9, khoản 10 Điều 2 Nghị quyết này (trừ các khoản khách tự túc ăn, ở).

d) Trường hợp đoàn làm việc với nhiều cơ quan, đơn vị theo chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì thực hiện chi đón tiếp theo quy định tại khoản 11 Điều 2 Nghị quyết này.

2. Đối với các đoàn khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh Phú Thọ do khách tự túc mọi chi phí: Cơ quan, đơn vị có đoàn đến làm việc được chi để tiếp xã giao tại các buổi đoàn đến làm việc theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị quyết này.

3. Chi tiếp các Đại sứ, Trưởng đại diện các tổ chức quốc tế khi kết thúc nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam được cấp có thẩm quyền tỉnh Phú Thọ cho phép mời cơm thân mật khi chia tay.

a) Mời cơm thân mật (bao gồm cả đại diện phía Việt Nam): 1.000.000 đồng/người (bao gồm cả đồ uống).

b) Tặng phẩm cho đại sứ, trưởng đại diện các tổ chức quốc tế: 900.000 đồng/người/suất tặng phẩm.

Chi tiếp xã giao, dịch thuật theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 2 Nghị quyết này.

Điều 4. Mức chi hội nghị quốc tế tổ chức tại tỉnh Phú Thọ

1. Hội nghị quốc tế tổ chức tại tỉnh Phú Thọ do tỉnh đài thọ toàn bộ chi phí

a) Đối với khách mời là đại biểu quốc tế do tỉnh Phú Thọ đài thọ được áp dụng nội dung và mức chi quy định tại Điều 2 Nghị quyết này.

b) Chi giải khát giữa giờ (áp dụng cho cả đại biểu và phiên dịch của tỉnh Phú Thọ): Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị quyết này.

c) Cơ quan, đơn vị của tỉnh Phú Thọ cử người tham gia đón, tiếp khách quốc tế, phục vụ các hội nghị quốc tế:

Chi thuê phòng nghỉ; đi lại, phụ cấp lưu trú: Thực hiện theo quy định hiện hành tại Nghị quyết 18/2025/NQ-HĐND ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ quy định các mức chi cụ thể về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Phú Thọ và quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị.

Trường hợp đối ngoại phải ở tại khách sạn nơi tổ chức đón tiếp khách quốc tế và tổ chức hội nghị quốc tế, cán bộ phía tỉnh Phú Thọ được thuê phòng nghỉ theo tiêu chuẩn 2 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard). Trường hợp đoàn có lẻ người khác giới thì người lẻ được thuê 01 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) tại khách sạn nơi tổ chức đón tiếp khách quốc tế và tổ chức hội nghị quốc tế.

d) Đối với các khoản chi khác trực tiếp phục vụ hội nghị thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này và trong dự toán được người có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể:

Chi dịch thuật: Thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Nghị quyết này.

Chi giấy bút, văn phòng phẩm, in ấn tài liệu, tuyên truyền, trang trí, thuê hội trường hoặc phòng họp, thuê thiết bị (nếu có), tiền làm cờ, phù hiệu hội nghị, chi thuê phiên dịch, bảo vệ, thuốc y tế, các khoản chi cần thiết khác: Thực hiện trên cơ sở hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật và trong dự toán được người có thẩm quyền phê duyệt.

2. Hội nghị quốc tế tổ chức tại tỉnh Phú Thọ do tỉnh Phú Thọ và phía nước ngoài phối hợp tổ chức

a) Đối với các hội nghị này, khi xây dựng dự toán cần làm rõ những nội dung thuộc trách nhiệm của phía nước ngoài chi, những nội dung thuộc trách nhiệm của tỉnh Phú Thọ chi để tránh chi trùng.

b) Đối với những nội dung chi thuộc trách nhiệm của phía tỉnh Phú Thọ thì căn cứ vào chế độ chi tiêu hiện hành và các mức chi được quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết này để thực hiện.

Điều 5. Chi tiếp khách trong nước

1. Nội dung và mức chi

a) Chi giải khát: 30.000 đồng/buổi (nửa ngày)/người.

b) Chi mời cơm: 300.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống).

2. Đối tượng khách được mời cơm

a) Các cơ quan Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp: Đối tượng khách được mời cơm do thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem xét quyết định và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả phù hợp với đặc điểm hoạt động của đơn vị.

b) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Đối tượng khách được mời cơm do thủ trưởng đơn vị xem xét quyết định và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả phù hợp với đặc điểm hoạt động của đơn vị.

Điều 6. Các nội dung chi khác

Các nội dung, mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và mức chi tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tỉnh Phú Thọ khác không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách nhà nước.

2. Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Các khoản đóng góp, ủng hộ, tài trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước.

4. Nguồn thu phí được để lại theo quy định của pháp luật phí, lệ phí (trong trường hợp có văn bản của cấp có thẩm quyền cho phép sử dụng nguồn thu phí được để lại để chi tiếp khách nước ngoài, chi hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước tại tỉnh Phú Thọ).

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc quy định mức chi cụ thể việc tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

b) Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc

tại tỉnh Phú Thọ, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh Phú Thọ và chế độ chi tiếp khách trong nước.

c) Nghị quyết số 160/2019/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Hòa Bình.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa XIX, kỳ họp chuyên đề thứ Tư thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2025./.

Nơi nhận:
- UBTVQH, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các bộ: Tư pháp, Tài chính;
- Cục KTVB và QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế - Bộ Ngoại giao;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- ĐU, TTHĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu VT, HĐ[1,6]

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Bùi Đức Hinh